

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG TẠI THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG (CŨ)

ASSESSMENT OF THE CURRENT STATUS OF THE MASS SPORTS MOVEMENT IN LONG MY TOWN, IN THE FORMER HAU GIANG PROVINCE

TÓM TẮT: Nghiên cứu này vận dụng các phương pháp đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu, điều tra xã hội học và toán học thống kê nhằm đánh giá thực trạng phong trào thể dục thể thao (TDTT) quần chúng tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ). Việc đánh giá được tiến hành dựa trên 06 tiêu chí cơ bản: (1) số người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên; (2) số gia đình thể thao; (3) số cộng tác viên TDTT; (4) số câu lạc bộ thể thao; (5) số công trình, thể thao; và (6) số giải thể thao tổ chức hằng năm. Kết quả khảo sát cho thấy, phong trào TDTT quần chúng ở thị xã Long Mỹ có sự phát triển tương đối mạnh, song chưa đồng đều và chất lượng chưa cao. Đặc biệt, tại các xã vùng sâu, vùng xa còn thiếu thôn cơ sở vật chất, phương tiện tập luyện cũng như đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên TDTT. Những kết quả nghiên cứu đạt được là cơ sở thực tiễn quan trọng, góp phần định hướng và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm phát triển bền vững phong trào TDTT quần chúng tại địa phương trong giai đoạn tới.

TỪ KHÓA: Phong trào Thể dục Thể thao; Thể dục Thể thao quần chúng; thực trạng.

ABSTRACT: This study applies methods of reading, analyzing and synthesizing documents, sociological investigation and statistical mathematics to assess the current status of the mass physical education and sports movement in Long My town, in the former Hau Giang province. The assessment is based on 06 basic criteria: (1) number of people participating in regular physical education and sports; (2) number of sports families; (3) number of physical education and sports collaborators; (4) number of sports clubs; (5) number of sports projects; and (6) number of annual sports tournaments. The survey results show that the mass physical education and sports movement in Long My town has developed relatively strongly, but is not uniform and of low quality. In particular, in remote communes, there is a lack of facilities, training equipment as well as staff and sports instructors. The research findings serve as an important practical basis, contributing to the orientation and proposal of appropriate solutions for the sustainable development of the mass sports movement in the locality in the coming period.

KEYWORDS: Sports movement, mass Sports, current situation.

NGUYỄN THỊ MỸ LINH

*Trường Đại học Thể dục Thể thao
Thành phố Hồ Chí Minh*

NGUYỄN LÊ THANH TÂM

Thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

NGUYỄN BẢO TRUNG

Cục Du lịch Việt Nam

NGUYEN THI MY LINH

*Ho Chi Minh City University of
Sports*

NGUYEN LE THANH TAM

Long My Town, Hau Giang Province

NGUYEN BAO TRUNG

*Vietnam National Administration of
Tourism*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục thể thao (TDTT) quần chúng là một bộ phận của nền TDTT Việt Nam, hoạt động tập luyện mang tính tự nguyện của đông đảo nhân dân với nội dung và hình thức đa dạng, tùy theo hứng thú, nhu cầu, nguyện vọng và điều kiện của từng cá nhân. TDTT quần chúng có nhiều hình thức tổ chức đa dạng như các hội TDTT, gia đình TDTT, câu lạc bộ TDTT theo đối tượng và địa bàn dân

cư (câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời, câu lạc bộ TDTT của người khuyết tật, câu lạc bộ TDTT xã, phường, câu lạc bộ thể thao trường học...).

Trong những năm vừa qua, TDTT quần chúng nước nhà có sự phát triển rộng rãi từ trung ương tới địa phương. Mặc dù vậy, việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển TDTT nói chung và kế hoạch phát triển TDTT quần chúng nói riêng còn chưa hiệu quả.



Công tác TDTT quần chúng của nước ta còn nhiều hạn chế, số người tham gia tập luyện TDTT còn ít, cơ sở vật chất TDTT còn thiếu thốn, lạc hậu, nhiều trường học, địa bàn dân cư không có sân bãi tập luyện; đội ngũ cán bộ TDTT còn thiếu và yếu cả về chuyên môn và năng lực điều hành; phương thức quản lý TDTT chưa theo kịp tiến trình đổi mới, còn ỷ lại vào sự bao cấp của nhà nước, chưa khai thác được những tiềm năng của xã hội để phát triển TDTT. Đây là một vấn đề bất cập của xu hướng phát triển TDTT cần được quan tâm giải quyết.

Công tác triển khai các chương trình phát triển thể dục thể thao quần chúng ở các địa phương nhất là các huyện ở ngoại thành còn nhiều khó khăn và hạn chế, chưa có các giải pháp hữu hiệu trong việc phổ biến và tổ chức các hoạt động TDTT, đặc biệt là chưa có cơ chế, chính sách cụ thể, chưa có thiết chế, nội dung và giải pháp phù hợp đã tạo ra một khoảng cách chênh lệch khá lớn về phong trào thể dục thể thao trong tỉnh Hậu Giang.

Hiện nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về TDTT quần chúng ở Việt Nam, như: Nguyễn Huy Định (2015) [2], Nguyễn Khánh Hòa (2014) [3], Đặng Quốc Nam (2006) [4], Phạm Thanh Cẩm (2018) [1], Nguyễn Thị Thủy (2016) [5]. Ở Hậu Giang và đặc biệt là thị xã Long Mỹ, chưa có một công trình nghiên cứu nào mang tính khoa học, cụ thể trong lĩnh vực TDTT quần chúng. Vì vậy việc nghiên cứu:

“Đánh giá thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ)” là cần thiết thực hiện.

Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp đọc phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp thống kê.

Khách thể nghiên cứu:

Khách thể phỏng vấn: gồm 10 chuyên gia, cán bộ quản lý, nhà khoa học, quần chúng tham gia tập luyện thể thao.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là phong trào TDTT quần chúng thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ).

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở xác định các tiêu chí đánh giá thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ).

Việc đánh giá thực trạng phong trào thể dục thể thao (TDTT) quần chúng cần được tiến hành trên cơ sở khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống quản lý nhà nước về TDTT [7] [8] [9]. Căn cứ pháp lý quan trọng cho việc xây dựng và lựa chọn hệ thống tiêu chí là Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có hiệu lực thi hành từ ngày 05/3/2019 [6]. Thông tư 01/2019/TT-BVHTTDL được ban hành nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Thể dục, Thể thao năm 2006, được sửa đổi, bổ sung

theo Luật số 26/2018/QH14 [6]. Thông tư này quy định rõ nguyên tắc, nội dung, tiêu chí và phương pháp đánh giá phong trào TDTT quần chúng; đồng thời xác định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tự đánh giá, báo cáo, cũng như trách nhiệm tổng hợp, đánh giá chung của Tổng cục Thể dục Thể thao. Về nguyên tắc, việc đánh giá phong trào TDTT quần chúng Thông tư nêu rõ: Việc đánh giá tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành; đề cao trách nhiệm tự đánh giá phong trào TDTT quần chúng của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm tổng hợp, đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng của Tổng cục Thể dục thể thao theo quy định tại Thông tư này. Đồng thời, phải bảo đảm trung thực, chính xác, khách quan, đầy đủ và toàn diện trong quá trình tổ chức, triển khai; bảo đảm sự phù hợp của các phương pháp tổng hợp số liệu đối với từng tiêu chí đánh giá.

Trên cơ sở đó, Thông tư đã quy định 6 tiêu chí cốt lõi để đánh giá phong trào TDTT quần chúng, gồm: Số người tập luyện TDTT thường xuyên phản ánh mức độ tham gia và sự lan tỏa của phong trào trong cộng đồng. Số gia đình thể thao thể hiện vai trò của TDTT trong đời sống gia đình, là nền tảng quan trọng để phát triển TDTT bền vững. Số cộng tác viên TDTT phản ánh nguồn nhân lực tham gia tổ chức, hướng dẫn và thúc đẩy phong trào tại cơ sở. Số câu lạc bộ thể thao - cho thấy mức độ tổ chức, tính bền

vững và sự chuyên môn hóa của phong trào. Số công trình, thiết chế TDTT phản ánh điều kiện vật chất, hạ tầng phục vụ tập luyện và tổ chức hoạt động TDTT. Số giải thể thao tổ chức hằng năm, thể hiện mức độ thường xuyên, phong phú và sức hấp dẫn của các hoạt động thi đấu, giao lưu TDTT.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, cũng như các điều kiện phát triển về TDTT là khác nhau. Do đó, để xác định các tiêu chí đánh giá thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ) nghiên cứu tiến hành xây dựng phiếu phỏng vấn ý kiến của chuyên gia về hệ thống tiêu chí đánh giá thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ). Tổng số chuyên gia là 10 người bao gồm: cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia. Tỷ lệ phản hồi phiếu đạt 100%. Kết quả cụ thể như sau:

Kết quả phỏng vấn ở bảng 1 cho thấy tất cả 6 tiêu chí đều nhận được sự đồng thuận tuyệt đối (100%). Điều này khẳng định hệ thống tiêu chí nêu trên vừa có cơ sở pháp lý, vừa có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ).

2.2. Đánh giá thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ).

Luận văn sử dụng 6 tiêu chí ở bảng 1 để tiến hành đánh giá thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Các

BẢNG 1: KẾT QUẢ PHỎNG VẤN CHUYÊN GIA VỀ HỆ THỐNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG TẠI THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

STT	TIÊU CHÍ	TỈ LỆ HOÀN TOÀN ĐỒNG Ý
1	Số người tập luyện TDTT thường xuyên	100%
2	Số gia đình thể thao	100%
3	Số cộng tác viên thể dục, thể thao	100%
4	Số câu lạc bộ thể thao	100%
5	Số công trình thể thao	100%
6	Số giải thể thao tổ chức hàng năm	100%

kết quả được lần lượt thống kê bên dưới theo các tiêu chí dựa trên báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã Long Mỹ, đơn vị phụ trách là Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thị xã Long Mỹ.

2.2.1 Thực trạng số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên

Trong ba năm qua, phong trào tập luyện TDTT tại thị xã Long Mỹ có bước phát triển cả về quy mô và chất lượng. Trung bình giai đoạn 2021–2023, khoảng 34,77% dân số tham gia tập luyện thường xuyên. Số người tập luyện tăng từ 19.810 (31,93%) năm 2021 lên 22.095 (35,67%) năm 2022 và đạt 22.782 (36,70%) năm 2023, phản ánh xu hướng tăng trưởng ổn định và hiệu quả từ các chính sách khuyến khích TDTT. Hầu hết các đơn vị đều có sự cải thiện, song một số phường như Trà Lồng (35,94%) và Vĩnh Tường (35,74%) vẫn dưới mức trung bình.

Tuy nhiên, mức tăng tuyệt đối 4,77% trong hai năm còn khá khiêm tốn so với tiềm năng và nhu cầu của địa phương. Tỷ lệ 36,70% năm 2023 mới chỉ đạt ngưỡng tối thiểu của mục tiêu quốc gia (35–40%), cho thấy

phong trào TDTT tại Long Mỹ chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ và vẫn cần những giải pháp đột phá hơn để thu hút đông đảo người dân tham gia sâu rộng.

2.2.2 Thực trạng số gia đình thể thao

Bảng 3 cho thấy số lượng gia đình thể thao tại thị xã Long Mỹ giai đoạn 2021–2023 duy trì ổn định với biến động rất nhỏ. Năm 2021 có 18.155 gia đình, giảm nhẹ 0,16% xuống 18.126 vào năm 2022, sau đó phục hồi và vượt mức ban đầu, đạt 18.186 gia đình năm 2023. Sự dao động chỉ vài chục trên tổng số hơn 18.000 gia đình phản ánh tính bền vững của phong trào, cho thấy thói quen rèn luyện TDTT đã trở thành nét văn hóa ổn định trong cộng đồng. Xu hướng phục hồi và tăng nhẹ năm 2023 tiếp tục khẳng định khả năng thích ứng và phát triển của phong trào gia đình thể thao tại địa phương.

2.2.3. Thực trạng số cộng tác viên thể dục, thể thao

Qua kết quả bảng 4 cho thấy tổng số cộng tác viên thể dục thể thao (CTV TDTT) trên toàn thị xã Long Mỹ cho thấy một sự ổn định tương đối trong giai đoạn 2021–2023. Cụ thể, tổng số CTV là 115 người vào

**BẢNG 2: THỰC TRẠNG NGƯỜI TẬP THỂ DỤC THỂ THAO THƯỜNG XUYÊN TẠI THỊ XÃ LONG MỸ, HẬU GIANG (CỦ)**

TT	ĐƠN VỊ	2021			2022			2023		
		Tổng dân số	Số người tập luyện TDTT TX	Tỷ lệ %	Tổng dân số	Số người tập luyện TDTT TX	Tỷ lệ %	Tổng dân số	Số người tập luyện TDTT TX	Tỷ lệ %
1	Phường Thuận An	11.202	3.521	31.43	11.188	4.203	37.57	11.211	4.215	37.60
2	Phường Trà Lồng	3.660	1.208	33.01	3.650	1.299	35.59	3.662	1.316	35.94
3	Phường Bình Thạnh	8.641	2.720	31.48	8.629	3.152	36.53	8.647	3.186	36.85
4	Xã Long Bình	4.642	1.703	36.69	4.638	1.689	36.42	4.649	1.724	37.08
5	Phường Vĩnh Tường	5.004	1.612	32.21	4.994	1.722	34.48	5.008	1.790	35.74
6	Xã Long Trị	6.817	2.144	31.45	6.807	2.371	34.83	6.823	2.463	36.10
7	Xã Long Trị A	6.889	2.217	32.18	6.878	2.389	34.73	6.892	2.519	36.55
8	Xã Long Phú	8.237	2.557	31.04	8.223	2.891	35.16	8.244	3.012	36.54
9	Xã Tân Phú	6.944	2.128	30.65	6.929	2.379	34.33	6.946	2.557	36.81
Tổng cộng		62.036	19.810	31.93	61.936	22.095	35.67	62.082	22.782	36.70

BẢNG 3: THỰC TRẠNG SỐ GIA ĐÌNH THỂ THAO TẠI THỊ XÃ LONG MỸ TỈNH HẬU GIANG (CỦ)

TT	ĐƠN VỊ	NĂM					
		2021		2022		2023	
		Tổng số dân	Số hộ	Tổng số dân	Số hộ	Tổng số dân	Số hộ
1	Phường Thuận An	11.202	3.277	11.188	3.271	11.211	3.297
2	Phường Trà Lồng	3.660	1.152	3.650	1.150	3.662	1.152
3	Phường Bình Thạnh	8.641	2.443	8.629	2.440	8.647	2.446
4	Xã Long Bình	4.642	1.418	4.638	1.416	4.649	1.419
5	Phường Vĩnh Tường	5.004	1.406	4.994	1.404	5.008	1.407
6	Xã Long Trị	6.817	1.995	6.807	1.991	6.823	1.993
7	Xã Long Trị A	6.889	2.026	6.878	2.021	6.892	2.025
8	Xã Long Phú	8.237	2.342	8.223	2.339	8.244	2.348
9	Xã Tân Phú	6.944	2.096	6.929	2.094	6.946	2.099
Tổng Cộng		62.036	18.155	61.936	18.126	62.082	18.186

năm 2021 (101 nam, 14 nữ). Con số này có tăng nhẹ lên 116 người vào năm 2022 (103 nam, 13 nữ) và sau đó giảm nhẹ còn 115 người vào năm 2023 (102 nam, 13 nữ). Biến động tổng thể là rất nhỏ, cho thấy đội ngũ CTV hiện tại đang được duy trì ở một mức nhất định. Với quy mô dân số lớn như vậy, để phong trào thể dục thể thao phát triển sâu rộng và bền vững, việc chỉ có hơn 100 cộng tác viên là chưa đủ để đáp ứng nhu cầu hướng dẫn, tổ chức và duy trì hoạt động ở cấp cơ sở, đặc

biệt là ở cấp xã, phường.

2.2.4. Thực trạng số câu lạc bộ thể thao

Bảng 5 cho thấy tổng số hoạt động TDTT tại các đơn vị hành chính thị xã Long Mỹ tăng từ 111 (năm 2021–2022) lên 120 (năm 2023), phản ánh nỗ lực duy trì và phát triển phong trào ở một số địa phương. Tuy nhiên, mức tăng trưởng chưa đồng đều: nhiều đơn vị như Phường Trà Lồng, Phường Vĩnh Tường không có thay đổi, trong khi Long Bình, Long Trị và Long Trị A chỉ tăng nhẹ. Tổng

số toàn thị xã cũng không cải thiện trong năm 2022, cho thấy giai đoạn này thiếu động lực phát triển. Sự chênh lệch giữa các đơn vị khá lớn (Long Bình đạt 9 chỉ tiêu, Long Phú đạt 17), chủ yếu tăng ở mức 1–2 chỉ tiêu, chưa tạo được đột phá toàn diện. Thực trạng này cho thấy cần có giải pháp đồng bộ, hệ thống và công bằng hơn để nâng cao hiệu quả phong trào TDTT trên toàn thị xã.

2.2.5 Thực trạng số công trình thể thao

Bảng 6 cho thấy hệ thống cơ

BẢNG 4: THỐNG KÊ SỐ CỘNG TÁC VIÊN THỂ THAO GIAI ĐOẠN 2021-2023 THỊ XÃ LONG MỸ, HẬU GIANG (CŨ)

TRÌNH ĐỘ	NĂM 2021		NĂM 2022		NĂM 2023	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Đại học	85	07	87	07	87	07
Hướng dẫn viên do Sở cấp	16	07	16	06	15	06
Chưa qua đào tạo chuyên môn	0	0	0	0		
Tổng cộng	101	14	103	13	102	13

sở vật chất thể thao tại thị xã Long Mỹ còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển phong trào TDTT quần chúng. Một số loại hình có số lượng tương đối như sân bóng chuyền hơi (71), bóng chuyền da (66), cầu lông (50), bóng đá mini (49) và đá cầu (30), song chủ yếu mới đạt mức sử dụng trung bình, chưa có đánh giá rõ về chất lượng. Đáng lưu ý, các công trình chuyên biệt còn rất hạn chế như sân bóng đá 11 người (1), quần vợt và pickleball (mỗi loại 3), nhà thi đấu đa năng (9), hồ bơi (4) và bàn bóng bàn (10), cho thấy sự thiếu hụt về điều kiện tập luyện cho các môn thể thao hiện đại. Thực trạng này phản ánh sự phân bố chưa đồng đều, thiếu đa dạng và chưa theo kịp xu hướng phát triển TDTT phong trào và học đường, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận và chất lượng tổ chức hoạt động. Do đó, cần có chiến lược đầu tư đồng bộ, có trọng điểm nhằm nâng cấp, mở rộng và đa dạng hóa cơ sở vật chất, góp phần thúc đẩy phong trào TDTT bền vững trên địa bàn.

2.2.6. Thực trạng số giải thể thao tổ chức hàng năm

Bảng 7 cho thấy số giải thể thao tại thị xã Long Mỹ tăng từ 57 (2021) lên 69 (2022) và 85 (2023), phản ánh sự quan tâm ngày càng lớn đối với phong

BẢNG 5: THỐNG KÊ SỐ CẦU LẠC BỘ THỂ THAO GIAI ĐOẠN 2021-2023 THỊ XÃ LONG MỸ, HẬU GIANG (CŨ)

TT	ĐƠN VỊ	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023
1	Phường Thuận An	13	13	15
2	Phường Trà Lố	14	14	14
3	Phường Bình Thạnh	13	13	15
4	Phường Vĩnh Tường	10	10	10
5	Xã Long Bình	08	08	09
6	Xã Long Trị	11	11	12
7	Xã Long Trị A	11	11	12
8	Xã Long Phú	16	16	17
9	Xã Tân Phú	15	15	16
Cộng		111	111	120

BẢNG 6: SỐ CÔNG TRÌNH THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ LONG MỸ, HẬU GIANG (CŨ)

TT	LOẠI SÂN	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG, MỨC ĐỘ SỬ DỤNG		
			Tốt	Trung bình	Kém
1	Bóng chuyền hơi	Sân		71	
2	Bóng chuyền da	Sân		66	
3	Sân cầu lông	Sân		50	
4	Bóng bàn	Bàn		10	
5	Bóng đá mini	Sân		49	
6	Bóng đá 11 người	Sân		01	
7	Nhà thể thao đa năng, tập luyện thi đấu	Nhà		09	
8	Sân Quần vợt	Sân		03	
9	Sân Pickleball	Sân		03	
10	Hồ bơi	Hồ		04	
11	Sân Đá cầu	Sân		30	

trào TDTT quần chúng. Tuy nhiên, so với nhu cầu và tiềm năng địa phương, số lượng giải vẫn còn hạn chế, chưa tạo môi trường tập luyện – thi đấu thường xuyên cho người dân. Một số đơn vị phát triển chậm hoặc thiếu ổn định, như xã Long Trị duy trì 8 giải trong ba năm, phường Trà Lố giảm xuống 4 giải năm 2022 trước

khi tăng trở lại. Việc thiếu các giải liên xã, liên phường hoặc theo nhóm đối tượng (thiếu niên, phụ nữ, người cao tuổi) cũng là điểm yếu cần khắc phục. Do đó, cần tăng cường vai trò quản lý nhà nước, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để tổ chức nhiều giải đa dạng, qua đó tạo động lực thúc đẩy phong trào TDTT phát triển bền vững và

**BẢNG 7: SỐ GIẢI THỂ THAO TỔ CHỨC HÀNG NĂM**

TT	ĐƠN VỊ	SỐ GIẢI THỂ THAO TỔ CHỨC HÀNG NĂM		
		2021	2022	2023
1	Phường Thuận An	7	9	10
2	Phường Trà Lồng	5	4	7
3	Phường Bình Thạnh	6	7	10
4	Phường Vinh Tường	5	8	11
5	Xã Long Bình	7	9	9
6	Xã Long Trị	8	8	8
7	Xã Long Trị A	4	7	9
8	Xã Long Phú	8	8	11
9	Xã Tân Phú	7	9	10
	Cộng	57	69	85

toàn diện hơn.

Thông qua công tác kiểm tra và đánh giá nhận thấy phong trào TDTT quần chúng tại thị xã Long Mỹ có bước phát triển nhưng chưa đồng đều, chất lượng còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu xa do thiếu cơ sở vật chất và đội ngũ hướng dẫn. Công tác xã hội hóa TDTT cũng gặp khó khăn bởi điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế, đặt ra nhiều thách thức cần giải quyết. Trên cơ sở thực trạng khảo sát, nghiên cứu đề xuất một số giải

pháp khả thi nhằm thúc đẩy phong trào TDTT quần chúng phát triển sâu rộng và bền vững tại thị xã Long Mỹ trong giai đoạn hiện nay. Dựa trên thực trạng đã khảo sát đánh giá thực trạng phong trào TDTT quần chúng của thị xã Long Mỹ tỉnh Hậu Giang (cũ); từ đó đề xuất một số giải pháp thích hợp có tính khả thi, nhằm phát triển sâu rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng của thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ) trong giai đoạn hiện nay.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu xác định 06 tiêu chí đánh giá phong trào thể dục thể thao (TDTT) quần chúng tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ) gồm: (1) số người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên; (2) số gia đình thể thao; (3) số cộng tác viên TDTT; (4) số câu lạc bộ thể thao; (5) số công trình, thể thao; và (6) số giải thể thao tổ chức hằng năm. Kết quả cho thấy giai đoạn 2021-2023, phong trào TDTT quần chúng tại Long Mỹ có bước phát triển nhưng còn thiếu đồng đều, chất lượng chưa cao, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế về cơ sở vật chất và nhân lực chuyên môn. Những phát hiện này cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng bền vững trong thời gian tới. ■

Ngày tòa soạn nhận bài: 25/07/2025,
ngày phản biện đánh giá: 07/08/2025,
ngày chấp nhận đăng: 20/08/2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2019), *Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/1/2019 ban hành Quy định về đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng*.
2. Phạm Thanh Cẩm (2015), *Nghiên cứu phát triển thể dục thể thao quần chúng ở nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện khoa học Thể dục Thể thao.
3. Nguyễn Huy Định (2015), *Nghiên cứu biện pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao trên địa bàn phường Đình Bảng thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.
4. Nguyễn Khánh Hòa (2014), *Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào Thể dục Thể thao quần chúng tại thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.
5. Đặng Quốc Nam (2006), *Nghiên cứu các giải pháp XHH nhằm khai thác tiềm năng để phát triển TDTT quần chúng ở thành phố Đà Nẵng*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện khoa học Thể dục Thể thao.
6. Nguyễn Thị Thủy (2016), *Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.
7. Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (2016), *Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*.